

Phẩm 10: ĐỘ VUA BA-TƯ-NẶC¹

Bấy giờ Đức Như Lai cùng một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo Tăng trở về nước Xá-vệ, trú tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc. Vua Ba-tư-nặc trong lòng thâm nghĩ: “Đức Phật vốn thuộc dòng họ Thích, trước đây rời khỏi đời sống gia đình vào núi tu tập, nay đã thành Bạc Toàn Giác Bình Đẳng Chánh Chân Tối Thượng có oai nghi Phạm tướng vi diệu, khiến Trời, Rồng, Quỷ, Thần đều tôn thờ kính ngưỡng. Ngài vì mọi người giảng dạy giáo pháp, lời đầu, lời giữa và lời cuối đều thiện. Những ai được nghe pháp của Ngài giảng đều hoan hỷ, tu tập phước đức, ngăn chặn tai ương; lời Ngài giảng dạy đưa đến Niết-bàn”.

Nhà vua lập tức chuẩn bị rời cung, dẫn quan quân theo hầu như thường lệ lên đường đến nơi Phật ngự. Khi đến trước tinh xá, đức vua xuống xe cùng các quan đi vào, đến trước Đức Phật, đứng thẳng, chấp tay vái rồi ngồi xuống, bạch:

–Tôi được nghe Đức Thích-ca tu tập trong sáu năm, nay đã thành đạo có hiệu là Phật, điều đó có thật không? Hay là do người đời ca tụng?

Đức Phật bảo nhà vua:

–Ta thật là Phật. Người đời không phải truyền tụng điều không thật.

Nhà vua liền hỏi:

–Thưa Đức Cù-đàm, phải chăng danh hiệu Phật là do Ngài tự xưng chứ Ngài chẳng phải là Phật?

Đức Phật trả lời nhà vua:

–Lâu xa về trước, trong quá khứ có một vị Phật hiệu là Định Quang đã thọ ký cho Ta: “Trong tương lai, chín mươi mốt kiếp nữa, ông sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Văn có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, có mười tám pháp đặc thù vi diệu², mười loại trí lực và bốn đức vô úy. Nếu thiếu một trong những pháp ấy, không thể gọi là Phật. Ta nay đã có đủ các pháp ấy, vì vậy Ta là Đức Như Lai, Bạc Giác Ngộ Chân Chánh không còn cấu nhiễm.

Trong lòng vua vẫn còn nghi hoặc nên chất vấn Đức Phật:

–Cù-đàm tuổi vẫn còn nhỏ, học đạo lại chưa bao lâu. Vì sao được như vậy? Ở đời có những vị Bà-la-môn tu tập theo đạo thờ nước, thờ lửa siêng năng, cực khổ không kể ngày đêm. Chín mươi sáu vị Bà-la-môn không có điều gì không thông suốt. Có sáu vị tuổi cao đức lớn như Bất-lan Ca-diếp..., danh tiếng vang dội khắp nơi còn chưa được thành Phật. Phật là Bạc vô cùng tôn quý. Dem việc này để so với lời Ngài nói, tôi thật nghi ngờ, không tin được.

Đức Phật bảo nhà vua:

–Nay Ta sẽ vì đức vua giảng bày nghĩa lý chân thật. Đức vua nên lắng nghe thật kỹ, chớ có nghi ngờ.

Nhà vua nói:

–Thật là tốt lành!

Đức Phật dạy nhà vua:

–Có bốn điều nhỏ nhưng không thể coi thường. Bốn điều ấy là gì?

¹. Phẩm này còn có tựa là phẩm Vô Thường.

². Tức mười tám pháp bất cộng (của Phật). Các pháp này chỉ Đức Phật mới có, còn hàng Nhị thừa, Bồ-tát đều không có nên gọi là Bất cộng pháp.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Một là vị Thái tử tuy nhỏ nhưng tương lai sẽ là một đấng quân vương. Với người ấy không thể coi thường.

Hai là một đốm lửa tuy nhỏ, nhưng sẽ thiêu rụi cỏ cây, chừng nào cháy hết mới thôi. Với đốm lửa ấy không thể coi thường.

Ba là con của loài rồng tuy nhỏ nhưng sẽ có thể tạo ra mưa gió, giông tố, sấm sét... Với con rồng nhỏ đó, không thể coi thường.

Bốn là vị Tỳ-kheo nhỏ tuổi, nhưng đã đạt được tuệ giác, thấy rõ ràng con đường giải thoát, có thể giảng dạy, độ hóa khắp nơi làm cho mọi người đều giải thoát. Với vị Tỳ-kheo ấy, không thể coi thường.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì vua nói bài tụng:

*Thái tử tròn phước
Sẽ thành quốc quân
Kẻ ngu khinh mạn
Vướng họa vào thân
Chính do tâm khởi
Niệm trọng niệm khinh.
Hạnh tròn quả mãn
Phước tự theo mình
Trước xét tội đức
Sau mới quán nhân
Đạo vốn như thế
Đại vương thẩm tư.
Đốm lửa gặp cỏ
Sẽ cháy vô cùng
Tu-di, núi báu
Từ đời nhỏ sinh
Bậc trí quán vật
Lớn nhỏ không phân
Không tránh rồng nhỏ
Độc hại tự thân.
Tỳ-kheo trừ ác
Tĩnh lự chuyên cần
Thành tựu đạo trí
Độ khắp chúng nhân.
Đạt Kiến đế – không nhiễm
Năm đường hiểm – đã vượt
Ta hiện tại cõi đời
Vì chúng sinh trừ khổ.*

Nhà vua nghe xong lời pháp vi diệu ấy, trong lòng vốn còn đầy phiền não, lậu hoặc nên vẫn nghi ngờ, chưa tỉnh ngộ. Vua liền đến trước lạy dưới chân Đức Phật, cáo từ trở về cung.

Lúc bấy giờ, trong nước Xá-vệ một vị Bà-la-môn giàu có, tài sản đầy ắp vật báu, tuổi đã cao mà chẳng có con nên hết lòng cầu khẩn. Không bao lâu sau, vợ ông sinh được một đứa con trai. Khi lên bảy tuổi, cậu bé mắc bệnh rồi chết. Người cha trong lòng đau đớn, sầu khổ, đứng nằm không yên, chẳng màng đến việc ăn uống. Nghe đồn Đức

Phật có thể giải tỏa được mọi tâm trạng sầu khổ, ưu tư, vị ấy vội đi đến tinh xá Kỳ hoàn.

Đức Phật hỏi vị Phạm chí:

– Ông có điều buồn lo, bối rối gì mà khuôn mặt hốc hác, gầy gò như vậy?

Vị Bà-la-môn thưa:

– Tuổi con đã cao, chỉ có một đứa con trai duy nhất nhưng nó vừa mới chết, bỏ con lại một mình khiến lòng con vô cùng buồn thương, đau đớn.

Đức Phật bảo vị Phạm chí:

– Con người vì có yêu thương nên mới bị lo buồn, thương xót.

Trong lòng đang mê loạn nên vị Phạm chí liền thưa với Đức Phật:

– Trong niềm vui của sự yêu thương, có điều gì khiến ta phải thương xót, buồn khổ đâu?

Đức Phật nói:

– Chẳng phải như vậy.

Thế Tôn lập lại lời ấy đến ba lần nhưng vị Bà-la-môn vẫn không thông suốt. Vị ấy liền chạy ra khỏi tinh xá Kỳ hoàn, gặp hai người đang đánh bạc, trong lòng suy nghĩ: “Chắc họ là người trí, có thể giải tỏa được mối nghi của ta”. Ông ta liền hỏi hai người ấy:

– Yêu thương là vui hay là buồn khổ?

Họ lập tức trả lời:

– Tất cả niềm vui trong cuộc sống không có gì hơn là sự yêu thương.

Phạm chí bảo:

– Tôi gặp Đức Cù-đàm nhưng vị ấy đã nói ngược lại.

Hai người kia lên tiếng bảo:

– Sa-môn Cù-đàm đi ngược lại đời, mê hoặc con người. Ông cần cẩn thận, đừng có tin ông ta.

Người ngu trong nước cùng nhau chê cười lời Đức Phật. Câu chuyện truyền đến tai vua, khiến nhà vua hiểu lầm liền cho mời Hoàng hậu Mạt-lợi đến bảo:

– Cù-đàm thật đáng cười, lập luận ngược đời, vô lý. Sao lại có chuyện yêu thương sinh ra buồn khổ được?

Phu nhân Mạt-lợi tâu:

– Đức Phật không bao giờ nói điều gì sai lầm. Lời dạy đó thật ra là đúng như thế.

Nhà vua liền nói:

– Nàng tôn kính quý trọng Cù-đàm đến như vậy nên mới tin lời của vị ấy mà thôi.

Hoàng hậu tâu vua:

– Sao ngài không tự đến hoặc sai vị nào có trí đến chỗ Đức Phật để thưa hỏi việc này, để chứng thật sự điên cuồng, mê hoặc của người đời.

Nghe xong lời nói ấy, đức vua liền cho gọi một vị đại thần có trí tên Na-lợi-thăng đến truyền lệnh:

– Ông hãy nhân danh ta đến thưa hỏi Đức Cù-đàm: “Người đời ngu si, mê hoặc, truyền miệng sai lầm lời dạy của Thế Tôn, phê bình ngang ngược rằng: Yêu thương mà lại sinh ra buồn khổ. Điều đó thật là quái gở, nghịch lý. Do vậy, nhà vua sai sứ giả đến để báo tin và cúi nghe Đức Phật giáo hóa”. Nếu Đức Phật có dạy điều gì ông phải ghi nhớ thật kỹ.

Vị đại thần vâng theo lệnh vua lập tức đến tinh xá Kỳ hoàn. Sau khi lạy Đức Phật xong đứng dậy, vị đại thần tiến tới phía trước Đức Phật, quỳ xuống bái:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Quốc vương Ba-tư-nặc cúi lạy trước tòa, xin thỉnh vấn Đức Phật về một điều mà Quốc vương chưa hiểu rõ. Cúi mong Thế Tôn chỉ dạy, giảng rõ ý nghĩa thật sự.

Đức Như Lai bảo vị đại thần ngồi xuống, Ngài dạy:

–Cội gốc của yêu thương là dòng nước trong chốn vực thẳm sâu không đáy. Mọi phiền não lo buồn, sầu khổ đều là do yêu thương mà ra.

Ngài lại dạy vị đại thần:

– Nay Ta hỏi ngài, ý ngài hiểu thế nào thì trả lời thế ấy. Ví dụ như có một người, cha mẹ đã qua đời, vợ con cũng đều chết, tài sản bị quan tịch thu, có phải là không có sự đau khổ nào hơn nỗi đau phiền muộn, buồn thương của người đó không?

Vị đại thần thưa:

–Thưa vâng, đúng như lời Đức Thế Tôn dạy.

Đức Phật lại dạy tiếp:

–Ngày xưa có một người sống trong cảnh bần cùng khốn khổ cưới được người vợ trong một gia đình giàu có. Gia đình vợ lười biếng, không có phương kế để làm ăn nên gia cảnh ngày càng suy sụp nghèo khổ. Đã cùng khốn mà còn phải lo lót quan trên nên gia đình muốn bắt người vợ tái giá. Người vợ nghe gia đình bàn luận, liền nói lại cho chồng: “Gia đình thiếp có quyền thế chắc chắn họ sẽ buộc thiếp xa chàng. Chúng ta phải tính sao đây?”. Người chồng nghe xong lời ấy bèn dẫn vợ vào phòng nói: “Nay anh muốn chúng ta cùng chết một chỗ”. Anh ta lập tức giết vợ rồi quay ngược dao tự vẫn.

Đức Phật bảo Na-lợi-thăng:

–Vì yêu thương mà giết nhau, đâu phải chỉ có ưu sầu, buồn khổ thôi.

Vị đại thần vâng nhận lời Phật dạy, đánh lễ rồi trở về cung tuyên lại đầy đủ lời dạy của Đức Phật. Nhưng tâm vua vẫn không tỉnh giác, còn chê cười lời dạy ấy, nói với hoàng hậu Mạt-lợi:

–Vì sao Cù-đàm lại nói lời ấy?

Hoàng hậu tâu với nhà vua:

–Nay thiếp muốn thưa một việc này, mong rằng bệ hạ sẽ hiểu rõ được lời dạy ấy.

Vua bảo:

–Nàng hãy nói.

Hoàng hậu hỏi vua:

–Vương quốc ta hiện có hai vùng lãnh địa là Ca-di và Câu-đạt-lô. Nếu có người tâu với Bệ hạ: “Hai vùng lãnh thổ ấy đã bị vua nước khác chiếm đoạt”, Bệ hạ sẽ như thế nào?

Đức vua bảo hoàng hậu:

–Sự phồn vinh và an lạc của nước ta là nhờ hai vùng đất ấy. Nếu có việc đúng như lời nàng nói, ta sẽ rất buồn lo.

Hoàng hậu lại hỏi:

–Nếu như thái tử Lưu Ly và công chúa Kim Cang bị bệnh hay bị chết, Bệ hạ sẽ làm như thế nào?

Nhà vua đáp trả lời:

–Nếu như vậy thì ta khó lòng chịu nổi!

Hoàng hậu thưa vua:

–Đó có phải là yêu thương làm phát sinh lo lắng, buồn khổ không?

Rồi hoàng hậu hỏi tiếp:

–Tiện thiếp xấu xí, được hầu hạ dưới trướng Bệ hạ, nếu một mai bị bệnh mà chết,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bệ hạ sẽ như thế nào?

Nhà vua đáp:

–Này Mạt-lợi, nếu vậy thì lòng ta sẽ mê loạn, đời ta sẽ thật trống trải.

Hoàng hậu lại thưa vua:

–Đó có phải là yêu thương làm phát sinh buồn lo, khổ não không?

Ngay khi ấy tâm vua được thông suốt, liền bước xuống giường từ xa hướng về tinh xá Kỳ hoàn đánh lễ, phát tâm quy y Ba bậc tôn quý, sám hối lỗi lầm, nguyện trọn đời tôn kính vâng theo lời dạy của Đức Thế Tôn.

M